

NGHIÊN CỨU ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VÀ DẠY HỌC ĐỌC HIỂU TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Hoàng Bách Việt - Bộ Giáo dục và Đào tạo

Ngày nhận bài: 02/11/2019; ngày chỉnh sửa: 18/11/2019; ngày duyệt đăng: 25/11/2019.

Abstract: Improving competency of reading comprehension narrative texts is not only a requirement for teachers and students in high school, it is also an important factor in building and expanding knowledge and improve the lifelong learning competency of each individual involved in the fields of social life. The article deals with some theoretical issues about teaching reading comprehension text in high schools.

Keywords: Reading comprehension text, teaching reading comprehension, literature work.

1. Mở đầu

Đọc hiểu, dạy học đọc hiểu và đánh giá năng lực đọc hiểu theo chuẩn đã trở thành nội dung đôi mới trong dạy học văn bản và văn bản nghệ thuật hư cấu trong những thập kỉ gần đây.

Khởi đầu của tư tưởng đọc hiểu là để đáp ứng nhu cầu nâng cao dân trí cho mọi công dân bằng cách học suốt đời, qua đó để mở rộng hiểu biết và chủ động ứng xử phù hợp với tự nhiên, xã hội, con người và với bản thân để sống cuộc đời hạnh phúc và có ý nghĩa. Bài viết này đề cập một số vấn đề lí luận về dạy học đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tính thời sự của vấn đề đọc hiểu

Tư tưởng đọc hiểu đã được manh nha từ thời cổ đại. Ở phương Tây thì “*cứ đọc đi rồi dần dần bạn sẽ quen và dần dần sẽ hiểu được phần nào những điều lí thú từ sách*” (Aristôt), còn ở phương Đông thì “*Bát độc thi, vô dĩ ngôn*” (Khổng Tử) và sau này đọc hiểu mới được tập trung nghiên cứu ở Âu Mỹ vì áp lực của sự phát triển khoa học kĩ thuật với nhu cầu cuộc sống hiện đại.

Về mặt lí thuyết, trước hết phải trả lời câu hỏi “*Đọc hiểu là gì?*” - nghĩa là phải tìm hiểu cách định nghĩa, xác định khái niệm, mà định nghĩa thì bao giờ cũng phiến diện so với bản thể của đối tượng nghiên cứu. Vì thế mà có người cho rằng “*đọc hiểu*” là khái niệm bao gồm “*hành động đọc*” và “*hành động hiểu*”. Chúng tôi quan niệm, “*đọc hiểu*” là khái niệm chỉ rõ hành động đọc và mục đích đọc để hiểu. Đây là một khái niệm gồm hai yếu tố *đọc* và *hiểu* liên quan với nhau. Đọc là khởi nguồn quyết định hiệu quả đọc. Chuỗi âm thanh phát ra trong không gian khi đọc văn không còn nguyên vẹn là của người đọc mà đã là một cái gì khác được người đọc nhận lại. Chính vì vậy, có thể nói, hành động đọc đã được đền

đáp bằng sự vọng lại của âm thanh bắt đầu chuyển hóa vào tâm trí. Những vọng âm ấy được tạo ra vốn là của người đọc nhưng khi nó được dội trở lại với vận tốc và âm lượng mới như một tiềm năng khác được phát hiện trong đọc hiểu.

Tiếng Việt là ngôn ngữ đơn lập, xem trọng âm thanh để tạo ra ý nghĩa bởi sự đồng cảm, trải nghiệm và xúc động tâm hồn. Thanh điệu tiếng Việt với các dấu nhấn về âm điệu hơn là về từ. Có thể nói, kiến thức và ý nghĩa được hình thành trong quá trình đọc hiểu bởi sự tiếp thu bằng lời đọc sẽ giàu có hơn trong chữ viết. Đọc làm tăng cảm giác tinh tế liên quan đến âm thanh chắc hẳn sẽ được bảo tồn. Nghĩa được hiểu bởi việc đọc và nghe. Ý nghĩa tác phẩm được hiểu sâu hơn bởi việc nghe khi vận dụng các hành động đọc.

Phải đọc văn và xem trong tác động của hành động đọc vào quá trình hiểu là thế. Còn hiểu thì sao? Hành động đọc không phải là sự bắt chước bị động mà là sự đấu tranh giữa hai lựa chọn: một là thủ thuật quyền rũ của tác giả trong sáng tạo đã thấm vào quá trình viết tác phẩm; hai là sự tôn nghi chính đáng của năng lực văn hóa người đọc. Họ biết mình là người tham dự vào quá trình sản sinh ý nghĩa tác phẩm bằng sự chuyên hóa và bổ sung những “*chỗ trống, chỗ chờ*” từ tác phẩm để nó có ý nghĩa thỏa đáng.

Đọc hiểu bao gồm quá trình phân tích, tiếp nhận lời nói và hiểu lời nói. Đây là quá trình nhận biết chất liệu lời nói được thể hiện thành từ, câu, âm vang nào đó; đồng thời là quá trình hiểu ý nghĩa của lời nói và nhận thức xem ý nghĩa đó được thể hiện bằng cách nào.

Theo Proust, mỗi từ giữ lại trong hình hài và âm hưởng của nó về đẹp nguồn gốc trắng lợt xa xưa một sức mạnh gợi nhớ ít nhiều cũng bằng sức mạnh chứa đựng trong nghĩa chính xác của nó. Đó là ái lực xưa

cũ và bí ẩn giữa tiếng mẹ đẻ và độ nhạy cảm của người đọc đã tạo nên tính nhạc tiềm tàng có thể nhận ra. Hiện đại và truyền thống không chỉ can dự vào ngôn ngữ nghệ thuật mà còn là vấn đề văn hóa. Chỉ có tài năng và chiều sâu văn hóa mới quyết định được cấp độ người đọc tinh hoa.

Bản chất đọc hiểu là quá trình nhận thức tích cực, chủ động của người đọc biết vận dụng khả năng tư duy phức hợp từ bậc thấp như tư duy logic, tư duy hệ thống đến tư duy bậc cao; không chỉ dừng lại ở năng lực nhận thức, đánh giá và thưởng thức tác phẩm mà còn biết tách biệt chủ thể tư duy của mình thành đối tượng suy nghĩ như phân tư, tự nhận thức của bản thân, chiêm nghiệm bằng trực giác, linh cảm. Tư duy bậc cao đòi hỏi trí óc hoạt động đồng thời giữa đối tượng khách thể và bản thân chủ thể để thăm dò và khai thác tiềm năng sáng tạo của bộ óc.

Từ quá trình nhận thức tích cực, chủ động của người đọc sẽ dẫn tới hệ luận là nhận thức điều gì? Lí thuyết đọc hiểu đều thống nhất “hiểu” là khám phá ra những điều ẩn chứa về ý nghĩa, ý nghĩa và ý vị nhân sinh trong tác phẩm bằng những hành động đọc khác nhau: đọc kĩ thì hiểu sâu sự thật; đọc trải nghiệm sáng tạo thì dễ hòa mình vào cái đẹp của tác phẩm; đọc diễn cảm thì bắt nhịp được cảm xúc, nguồn nuôi dưỡng tình người trong tác phẩm.

Quá trình nhận thức trong đọc hiểu là quá trình thụ nghĩa ban đầu từ tác phẩm đến việc chuyên nghĩa giữa tác phẩm và người đọc, nó bao hàm sự gọi dẫn của tác giả bằng “*kết cấu vẫy gọi*” và sự hấp dẫn của “*chân trời đón đợi*” nơi người đọc.

Cuối cùng là sự thương lượng ý nghĩa trong một trường nghĩa rất rộng của lịch sử tiếp nhận tác phẩm ấy. Điều cốt yếu ở đây là người đọc phải biết xử lí mối quan hệ biện chứng giữa ý nghĩa lịch sử của tác phẩm khi nó ra đời với ý nghĩa thời sự khi tác phẩm được đọc. Đây không chỉ là sự dung hòa, một thái độ khoan dung biết lắng nghe những tiếng nói khác nhau để thương lượng và điều ứng ý nghĩa giữa nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật, giữa “*khoảng cách thâm mĩ*” và “*sự đồng nhất thâm mĩ*”, giữa tính văn học và tính xã hội của tác phẩm.

Cách nhìn nhận theo quan niệm này sẽ đưa quá trình đọc văn nói chung của xã hội vào quá trình đọc hiểu văn mang tính giáo dục nhân cách, phẩm chất và đào tạo năng lực văn hóa cho học sinh. Nói khác đi, dạy học Ngữ văn sẽ không quá đề cao đến khối lượng tri thức văn chương như một “*thánh địa xa vời*” mà chú trọng hơn đến kiến thức nền tảng, cơ bản để

học sinh vận dụng được trong đọc hiểu tốt hơn. Như thế *bạn đọc - học sinh* không những hiểu văn học là gì mà còn hiểu văn học để làm gì.

2.2. Tính hiện đại của vấn đề đọc hiểu

Tư duy lí luận đọc hiểu không dừng lại với những khái quát chung trừu tượng về bản chất đọc hiểu. Quá trình nhận thức là sự vận động đi từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và tư duy trừu tượng đến thực tiễn. Theo Mác, đó là con đường duy nhất để xác định chân lí.

Trước hết, chúng ta hiểu vì sao đọc hiểu nhận thức tích cực và sáng tạo của người đọc.

Thứ nhất, con người là một động vật có trí tuệ năng sản. Trí tuệ ấy phối hợp nhuần nhuyễn giữa tư duy như một bản chất sống của con người (“Tôi tư duy tức là tôi tồn tại” - câu nói bất hủ của nhà triết học người Pháp René Descartes). Tư duy còn là khả năng vô hạn được phối hợp với trí tưởng tượng để tạo nên tiềm năng sáng tạo của con người.

Thứ hai, tác phẩm văn chương được sáng tạo để người đọc bao giờ cũng tìm thấy nghĩa lí của nó. Nó chân thật vì độ tin cậy của tư duy logic, bao gồm quan sát, cảm nhận, phán đoán, suy lí, khái quát hóa và đánh giá hiện thực. Ngoài ra, tác phẩm văn chương phản ánh hiện thực bằng hình tượng nghệ thuật để bộc lộ thái độ yêu ghét sau khi nhận thức chân xác về hiện thực đời sống xã hội.

Nói cách khác, tác phẩm văn chương biểu lộ thế giới quan - cách nhìn sự vật và thể hiện nhân sinh quan - cách ứng xử nhân văn đối với con người không phải là “con người chung chung” mà là những số phận trong biển đời lặn lội.

Khi đề cập thế giới nghệ thuật trong tác phẩm là muốn nói rằng đó là một thế giới đang vận động và thay đổi không thể biết trước những gì sẽ xảy ra. Dù là vậy, nhưng chính quan niệm về xã hội, đời sống và quan niệm nghệ thuật về con người mà nhà văn lớn đã sáng tạo ra những hình tượng nghệ thuật để đời. Ngoài tính sinh động cụ thể của “con người này” nó còn là thời đại đã được thu tóm vào tư tưởng, là sự kết tinh tài năng nghệ thuật của nhà văn. Từ tư tưởng chủ đề tác phẩm, người đọc mới có cơ sở diễn giải thành ý nghĩa mới của tác phẩm thông qua ngôn từ, hình ảnh ẩn dụ, biểu tượng của nó để vượt qua những sở thích thời thượng và đam mê chốc lát cùng những hiện tượng rời rạc, cô lập của hiện thực đời sống. Vì thế mà tác phẩm văn học cho dù ở thời kì lịch sử nào vẫn không mất đi ý nghĩa của nó đối với người đọc trong những nền văn hóa khác nhau.

Bên cạnh đó cũng cần hiểu sâu thêm bản chất đọc hiểu là quá trình kiến tạo nghĩa của cộng đồng, người đọc và sự diễn giải ý nghĩa mang tính lịch sử văn hóa có những nội dung giao kết với ý nghĩa nguyên thủy của tác phẩm.

Đối với tác giả thì tác phẩm của họ chỉ được xem là người tạo nghĩa mang tính cục bộ cá nhân chứ không phải là người áp đặt được cái nghĩa phổ biến và ý nghĩa đích thực của tác phẩm cho mọi thời. Ý nghĩa đích thực và thỏa đáng của tác phẩm vẫn ẩn hiện trong trường diện mơ hồ và đa nghĩa đang chờ đợi tầm nhìn và văn hóa của người đọc.

Để xác định được cách đọc hiểu theo quan điểm ngôn ngữ học hiện đại, người đọc phải nắm được cách vận dụng ngôn ngữ học chức năng. Người đọc cần nhận biết ngữ nghĩa thông qua mối quan hệ giữa “*từ và vật*” đến cú pháp thể hiện quan hệ ý nghĩa giữa các câu với đoạn văn và toàn bộ tác phẩm. Đó cũng chính là ý nghĩa được nhận ra từ cấu trúc hình tượng của tác phẩm.

Ngoài ra, người đọc cần quan tâm đến chức năng ngữ dụng học thể hiện ở mối quan hệ giữa chủ thể phát ngôn và lời nói. Nội dung ý nghĩa này tương đương với ý nghĩa của tầng cấu trúc tư tưởng và ý vị nhân sinh tác phẩm khi người đọc hiểu được ý đồ sáng tạo, hiểu tư tưởng, tình cảm và cách viết của tác giả. Như thế, tác giả cũng được khích lệ bởi dự kiến được người đọc giả định, ẩn tàng một cách đáng tin cậy.

Nhờ có tính đồng nhất về cấu trúc tâm lí như sự ghi nhận, kí ức, cảm giác, biểu tượng và khái niệm, con người có thể tạo ra được các suy luận và hình thức logic khác nhau. Đó là cơ sở để con người có thể hiểu nhau và có được tính tương đương trong thao tác tư duy bằng ngôn ngữ.

Nhiệm vụ quan trọng của năng lực hiểu trong đọc hiểu không gói gọn trong việc nhận biết hình thức ngôn từ trong tác phẩm được xem là tín hiệu. Hiểu ý nghĩa của tín hiệu trong phát ngôn là hiểu sự mới mẻ của nó so với cách hiểu thông dụng. Hiểu trong đọc hiểu thực ra là hiểu ý nghĩa của kí hiệu thẩm mỹ thông qua hình thức đơn nhất, ổn định về mặt nghĩa nội tại của tín hiệu. Tín hiệu ngôn ngữ không có nhiều khả năng thích ứng với những điều kiện biến đổi của hoàn cảnh phát ngôn trong đọc hiểu. Hiểu một diễn ngôn của người khác có nghĩa là tìm cho nó một vị trí cần có trong bối cảnh tương ứng. Mọi sự hiểu đích thực đều mang tính tích cực và là sự manh nha của sự đáp lời người nghe, người đọc. Mọi sự hiểu nghĩa của tác

phẩm đều do đối thoại trong giao tiếp văn học nghệ thuật của người đọc kể cả tác giả với tư cách là người đọc đặc biệt, đầu tiên, mà ra. Bởi vậy, ý nghĩa của tác phẩm không “*cư ngụ*” trong ngôn từ, không phải trong lòng tác giả mà trong tâm trí người đọc. Ý nghĩa ấy là kết quả tác động qua lại giữa người viết và người đọc dựa trên chất liệu phức hợp âm thanh được cảm nhận với một sự thức tỉnh mới.

Cuối cùng, nếu chỉ dừng lại trong bản chất đọc hiểu là quá trình nhận thức tích cực sáng tạo và thương lượng ý nghĩa trong tác phẩm và về tác phẩm thì vẫn chưa đủ. Bất kì hiện tượng vật chất hay tinh thần nào trong thế giới này đều được coi là một văn bản có ý nghĩa. Nhưng nghĩa và ý nghĩa ấy phải có “*nghĩa lí*” được chấp nhận của cộng đồng xã hội thành một giá trị.

Sự tồn tại cái đẹp cao thượng của tác phẩm văn chương là sự cộng sinh với ý tốt, lời hay và hành động đẹp của điều thiện.

2.3. Thành tựu nghiên cứu đọc hiểu

Đọc hiểu như một lí thuyết đọc được phát triển từ Jonathal Culler và Tzevan Todorov với thi pháp cấu trúc thể loại và tác phẩm, thực chất là lí thuyết đọc. Không chỉ thế, xa hơn còn có thể kể tới những phác thảo của Roland Barthers về “*Khối tạo nghĩa*”, của Iuri Lotman về “*Cấu trúc văn bản nghệ thuật*”, của M.Foucault về “*từ và vật*” và của M. Bakhtin về “*đối thoại*” trong đọc hiểu.

Trực tiếp bàn về đọc hiểu chỉ thực sự bắt đầu từ cuối thế kỉ XX và đầu thế kỉ XXI. Đó là những ánh hào quang làm sống động lí thuyết và bổ sung trên cơ sở nghiên cứu, vận dụng của ngành lí luận phê bình văn học và giảng dạy văn học.

Ngoài thi pháp cấu trúc, thành tựu nghiên cứu và vận dụng lí thuyết đọc hiểu còn chịu ảnh hưởng của các khuynh hướng phê bình mới Anh - Mỹ năm 1920-1960, và trào lưu hiện tượng học cùng tiếp nhận văn học của R.Ingarden, R.Jaup và W.Iser, M.Naumann, Sented, Kopecsi, Khorápchencô, Borrit Mây-lác, Nguyễn Lai, Nguyễn Thanh Hùng, Trần Đình Sử, Huỳnh Vân, Hoàng Phong Tuấn..., cùng đó là thi pháp học của Bakhtin, Umbécô Êcô, Đố Đức Hiểu, Trần Đình Sử, Phương Lưu...

Nội dung lí thuyết đọc hiểu được nghiên cứu khá toàn diện trong những năm gần đây. Một số tác giả nước ngoài và Việt Nam đi sâu vào bản chất đọc hiểu và hành động đọc hiểu như Witser, Ingarden, Anderson, Winch, Nguyễn Thanh Hùng. Một số khác

lại tìm hiểu quá trình đọc như hệ thống linh hội, tiếp nhận bao gồm cả sự hồi ứng của người đọc như Phan Trọng Luận, Nguyễn Thanh Hùng, Harvey, Goudvis, Rosenblatt, Phạm Thị Thu Hương, Hoàng Thị Mai...

Xét từ bản chất đọc hiểu là quá trình nhận thức tích cực sáng tạo của người đọc, một số tác giả đã cố gắng làm rõ các giai đoạn và cấp độ nhận thức gắn liền với các dạng tư duy trong đọc hiểu văn bản như Bloom, Langer, Ruddell, Chapman, Meister, Nguyễn Thị Hồng Nam. Đối với họ, lí thuyết nhận thức và lí thuyết biểu hiện được vận dụng thường xuyên để người đọc chủ động giải mã thông điệp nghệ thuật và kiến tạo ý nghĩa cho văn bản.

Xuất phát từ lí thuyết diễn ngôn và dụng học văn học, các tác giả Winch, Anderson, nhóm nghiên cứu đọc (Reading Study Group) hay Rosenblatt, Goudvis, Birch, Diệp Quang Ban... đều chỉ ra các nhân tố quan trọng chi phối trực tiếp kết quả đọc hiểu văn bản. Những nhân tố đó là văn cảnh, ngữ cảnh, bối cảnh tri thức, bối cảnh văn hóa, xã hội, chính trị luôn là một áp lực đối với người đọc, văn bản và tác giả.

Khuynh hướng chung của dụng học văn học là không chỉ dựa vào ngữ nghĩa để tìm nghĩa của văn bản đọc mà chủ yếu dựa vào hành động suy luận diễn giải, một cách đọc hiểu xem xét ngôn ngữ và việc sử dụng ngôn ngữ tác phẩm để làm gì chứ không phải biết ngôn ngữ là cái gì. Họ không chỉ phân tích diễn ngôn tác phẩm có ý nghĩa gì mà tìm hiểu tác phẩm có ý nghĩa như thế nào đối với người đọc và xã hội. Những tác giả này cho rằng không có một thứ ý nghĩa biệt lập nào lại tồn tại trong văn bản mà là sự tiềm ẩn của nhiều nghĩa mang đặc quyền được ưu tiên và được thừa nhận từ trước, chi phối ý nghĩa tác phẩm.

Nhìn nhận về lợi ích của việc cụ thể hóa quá trình đọc hiểu văn bản tác phẩm và xét trên quan điểm phương pháp luận sư phạm, nhiều tác giả đã chú ý làm sinh động hóa phương pháp dạy học đọc hiểu một cách đồng bộ, trong đó tạo nên sự kết nối hợp lí để hướng dẫn học sinh tự lực đọc hiểu bằng những ma trận, bản đồ tư duy, kĩ năng đọc, chiến thuật đọc, mô hình đọc hiểu, cấp độ đọc hiểu cho học sinh phổ thông. Đáng kể là sự đề xuất 3 cấp độ đọc của Trần Đình Sử, mô hình đọc hiểu tác phẩm văn chương theo thể loại và kĩ năng đọc hiểu của Nguyễn Thanh Hùng; ngoài ra còn có chiến thuật đọc hiểu của Phạm Thị Thu Hương và các cấp độ đọc hiểu của Hoàng Hòa Bình và Nguyễn Thị Hồng Nam.

3. Kết luận

Tóm lại, lí thuyết đọc hiểu tác phẩm văn chương và cách vận dụng chúng trong nhà trường không chỉ giới hạn trong hành động đọc, cấp độ đọc, chiến thuật đọc để hiểu ý nghĩa cũng như giá trị của văn bản đọc mà còn giúp học sinh mở rộng kiến thức về đặc điểm của tác phẩm văn chương, về tính “mở” để tự hoàn thành cùng hiệu quả biết cách đọc của công chúng. Sự tác động qua lại giữa kí hiệu nghệ thuật và hành động đọc hiểu tạo ra hiệu quả đó.

Từ tác phẩm tưởng như đơn nghĩa đối với cấu trúc bền vững, bạn đọc - học sinh sẽ chinh phục nó với rất nhiều tiếp điểm được lí giải và quy chiếu ý nghĩa phù hợp thỏa đáng mà không làm mất đi giá trị ổn định của tác phẩm và giá trị mở ra ở người đọc.

Có thể tạm thời tìm nơi “cư ngụ” nghĩa tác phẩm trên mặt bằng hiển hiện của ngôn từ tác phẩm. Ý nghĩa là sự giao thoa giữa điều muốn bày tỏ của nhà văn với hiệu quả thẩm mĩ của văn bản nghệ thuật cũng có thể hiểu là ý nghĩa toát ra từ cơ cấu hình tượng tác phẩm. *Nghĩa lí* của tác phẩm là nguồn cội dẫn đến những hồ nghi để phủ định sai lầm trong nhận thức giản đơn, ngây thơ về cuộc sống và *nghĩa tình* với hiệu ứng thấu cảm của tâm hồn có nguồn gốc sâu xa từ sự thanh lọc qua sự bùng nổ các xúc cảm trái chiều để tạo ra sự hài lòng với niềm vui mới ở người đọc.

Tài liệu tham khảo.

- [1] Nguyễn Viết Chữ (2010). *Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương (theo loại thể)*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [2] Nguyễn Thanh Hùng (2011). *Kĩ năng đọc hiểu Văn*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Phạm Thị Thu Hương (2006). *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Mortimer J. Adler - Charles Va (2008). *Đọc sách như một nghệ thuật*. NXB Lao động - Xã hội.
- [5] Nguyễn Thị Hồng Nam (chủ biên) - Dương Thị Hồng Hiếu (2016). *Giáo trình Phương pháp dạy đọc văn bản*. NXB Đại học Cần Thơ.
- [6] Taffy E. Raphael và Efrieda H. Hiebert (2008). *Phương pháp dạy đọc hiểu văn bản*. NXB Đại học Sư phạm.
- [7] Yuri M. Lotman (2004). *Cấu trúc văn bản nghệ thuật*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.